

# **VÀI NÉT VỀ CÁC TRƯỜNG NGHỆ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG Ở ĐÔNG NAM KỲ THỜI PHÁP THUỘC (1861 - 1945)**

NCS. ThS. DƯƠNG TẤN GIÀU  
Khoa Lịch sử, Đại học Sư phạm TP.HCM

## **Tóm tắt:**

Sau khi Nam Kỳ lục tỉnh hoàn toàn rơi vào tay thực dân Pháp, họ đã nhanh chóng tổ chức cai trị Nam Kỳ theo chế độ thuộc địa. Cùng với đó, một hệ thống giáo dục mới ra đời ở Nam Kỳ, trong đó có giáo dục nghề. Qua phân tích một số khía cạnh của các Trường Dạy nghề Thủ Dầu Một (1901), Trường Dạy nghề Biên Hòa (1903) và Trường Vẽ và In Gia Định (1913), bài viết cho thấy những nét đặc sắc của các trường nghệ thuật địa phương ở Đông Nam Kỳ trong bức tranh giáo dục trường nghề ở Nam Kỳ nói chung thời Pháp thuộc.

**Từ khóa:** Nam Kỳ, giáo dục thuộc địa, thanh niên bản địa, Trường Dạy nghề Thủ Dầu Một, Trường Dạy nghề Biên Hòa, Trường Vẽ và In Gia Định

## **Summary**

OUR LOCAL ARTS IN SOUTHEAST SOUTHEAST (1861 - 1945)

After the entire Southern Hemisphere fell into the hands of the French colonialists, they quickly organized Cochinchine colonial rule. Along with that, a new educational system was established in Cochinchina, including vocational education. By analyzing some aspects of the Thu Dau Mot Vocational School (1901), Bien Hoa Vocational School (1903) and Gia Dinh Printing and Sculpturing School (1913), the article shows the special features of the local art schools in East Cochinchina in the picture of vocational education in Cochinchina in general during the French colonial period.

\*

## **1. Đặt vấn đề**

Sau khi chiếm Nam Kỳ lục tỉnh, bên cạnh việc thiết lập bộ máy cai trị, tiến hành khai thác và bóc lột kinh tế, thực dân Pháp còn thiết lập một hệ thống giáo dục mới với nhận định trong công cuộc “chinh phục trái tim” của người “bản xứ” thì “giáo dục là một công cụ mạnh nhất và chắc chắn nhất ở trong tay kẻ đi chinh phục”... trong đó giáo dục nghề góp phần tạo ra một đội ngũ “vừa đủ” những người thừa hành và làm công cho Pháp. Chính Giáo sư Fontain, trong báo cáo gửi Giám đốc Nha Nội chính ngày 20/10/1886, đã khẳng định: “Trường nghề sẽ đưa dân Việt Nam tiến bộ theo nền văn minh phương Tây”<sup>1</sup>. Trong đó, Đông Nam Kỳ - vùng đất chiếm sớm nhất, đã trở thành nơi hoạt động hiệu quả của các trường nghề, nhất là các trường nghệ thuật địa phương.

## **2. Giải quyết vấn đề**

### **2.1. Bối cảnh lịch sử**

Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp đánh chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu

cho quá trình xâm lược Việt Nam. Thất bại với kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”, thực dân Pháp chuyển sang kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ”, đánh chiếm từng phần đất của Việt Nam. Sau khi chiếm Gia Định (17/02/1859), Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (1862), rồi ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ (1867). Với Hiệp ước Giáp Tuất (1874), Nam Kỳ lục tỉnh đã thực sự trở thành thuộc địa của Pháp.

Trên thực tế, sau khi chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, thực dân Pháp đã đặt ba tỉnh này vào phạm trù “thuộc địa” của chính quốc, trực thuộc Bộ Hải quân và Bộ Thuộc địa<sup>2</sup>. Trở thành xứ thuộc địa với chế độ trực trị cũng có nghĩa là mọi chủ trương, chính sách của chính quyền thuộc địa được thực hiện sớm ở đây. Điều này cũng lý giải tại sao các trường các trường nghệ thuật địa phương ở Đông Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1861-1945) ra đời sớm.

Các trường nghệ thuật địa phương tiêu biểu ở Đông Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1861 – 1945) có thể kể đến như: Trường Dạy nghề Thủ Dầu Một (1901), Trường Dạy nghề Biên Hòa<sup>3</sup> (1903) và Trường Vẽ và In Gia Định (1913).

### 2.2. Vài nét về các trường nghệ thuật địa phương ở Đông Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1861 – 1945)

Khi xúc tiến nền giáo dục mới, thực dân Pháp cũng bộc lộ nhiều mâu thuẫn, giữa một mặt muốn làm cho nhân dân ta luân quản trong vòng mê muội, ngu dốt để dễ bề cai trị với nhu cầu phải đào tạo ra đội ngũ nhân công lành nghề, giữa một mặt muốn truyền bá “văn minh” của nước Pháp với nỗi sợ “khôi phục lại trên đất Nam Kỳ những trường học hoàn toàn chống đối lại nền thống trị của chúng ta”<sup>4</sup>. Tuy nhiên, với mục đích tối thượng là biến Nam Kỳ thành thuộc địa khai thác nhằm đảm bảo siêu lợi nhuận, nguồn nhân công lành nghề và cán bộ khoa học kỹ thuật trình độ cao là một trong những điều kiện không thể thiếu, thực dân Pháp đã gạt qua những mâu thuẫn đó. Và thế là, một hệ thống trường nghề nói chung và trường nghệ thuật địa phương nói riêng ở Nam Kỳ đã ra đời.

Bên cạnh mục đích chung như trên, các trường nghệ thuật địa phương ở Đông Nam Kỳ còn ra đời với mục đích riêng như sau.

#### 2.2.1. Về mục đích thành lập trường

Thống đốc Nam Kỳ đã thông qua việc thành lập Trường Dạy nghề Thủ Dầu Một vào năm 1901, theo đề nghị của Chủ tỉnh Thủ Dầu Một là ông Quesnel, với mục đích thu nhận tất cả thanh niên bản địa vào học những nghề thủ công truyền thống của dân An Nam.

Trường dạy nghề Biên Hòa được thành lập theo quyết định của Hội đồng hàng tỉnh Biên Hòa ngày 24.10.1902<sup>5</sup>, theo đề nghị của chủ tỉnh Biên Hòa là ông Chesne - người sau này làm Hiệu trưởng của trường, nhằm phát huy thế mạnh của ngành nghề truyền thống ở địa phương, khai thác nguồn tài nguyên sẵn có và cung cấp thợ lành nghề cho tỉnh. Sau này, mục đích thành lập của trường được nêu cụ thể hơn trong Quyết định tái cơ cấu trường Trường Dạy nghề Biên Hòa năm 1913: “Trường dạy nghề Biên Hòa là một trường mỹ nghệ thực hành nhằm mục đích đào tạo các thợ lành nghề và khéo tay cho các xưởng đúc kim loại, xưởng chạm khắc đồng và các kim loại khác, xưởng gốm, xưởng mộc, ngành dựng khung nhà và

đặc biệt là nghệ thuật điêu khắc trên gỗ”<sup>6</sup>.

Trường Vẽ và In Gia Định thành lập năm 1913 với tên gọi “École de Dessins et de Gravures Giadinh” do André Joyeux – một kiến trúc sư ngành công chính làm Hiệu trưởng theo Nghị quyết của Chính quyền thuộc địa. Trường được thành lập nhằm đào tạo các nghệ nhân cho ngành tiểu thủ công nghiệp và bổ túc chương trình cho hai trường Dạy nghề Thủ Dầu Một và Mỹ nghệ bản xứ Biên Hòa.

Như vậy, dù mỗi trường thành lập với mục đích riêng, nhưng tựu chung lại vẫn là đào tạo đội ngũ thợ lành nghề cho các lĩnh vực nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống, mang tính nghệ thuật ở các địa phương, bao trùm trên tất cả đó là phục vụ công cuộc khai thác thuộc địa, để đảm bảo siêu lợi nhuận.

#### 2.2.2. Về cơ cấu ngành nghề đào tạo

Trường dạy nghề Thủ Dầu Một lúc mới thành lập (1901) đã cơ cấu rõ các khoa dành cho nam và nữ thanh niên bản địa. Theo đó “các nữ thanh niên trẻ theo học nghề may, nghề thêu, nghề ren”, còn “khoa dành cho các nam thanh niên bao gồm 4 sự giảng dạy nghề: nghề đúc kim loại, nghề mộc, nghề điêu khắc và nghề khảm”<sup>7</sup>. Trong chương trình học được thống kê năm 1915, cơ cấu các nghề đào tạo của trường được chia thành 5 nhóm: hội họa và nặn tượng, nghề mộc, nghề đúc kim loại, nghề gốm và khoa nữ công gia chánh (nội trợ).

Trường Dạy nghề Biên Hòa từ khi thành lập đến năm 1945, cơ cấu ngành nghề của trường nhiều lần thay đổi. Năm 1903, Trường Dạy nghề Biên Hòa được thành lập với 4 nghề cơ bản: mộc (ráp nhà, nghề tiện, nghề điêu khắc, nghề đóng xe ngựa), đan lát (mây đan, dệt chiếu, đồ vật chế tác từ cọ, bàn ghé đan), đúc đồng, vẽ. Ngày 26/04/1905, Thống đốc Nam Kỳ lúc bấy giờ là Rodier thông qua một quyết định mới về cơ cấu nghề đào tạo của Trường Dạy nghề Biên Hòa. Theo đó, nghề sắt (nghề đúc sắt tây, nghề đúc móng ngựa...) được thành lập, nâng cơ cấu ngành nghề của trường lên 05 xưởng cơ bản: xưởng mộc, xưởng đan lát, xưởng sắt, xưởng đúc đồng và xưởng vẽ. Tháng 3/1907, Trường Dạy nghề

## Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

Biên Hòa bổ sung thêm nghề gốm và một khoa nghề may (may, dệt vải và thêu trên vải) đưa số nghề đào tạo của trường lên 07 nghề gồm: mộc, đan lát, sắt, đúc đồng, hội họa thực hành và ứng dụng, gốm, may. Năm 1909, Hội đồng hàng tỉnh sau khi tiến hành thanh tra ngân sách của nhà trường đã quyết định giải thể nghề sắt, mộc và hội họa kể từ ngày 01/01/1910 do kinh phí hoạt động của trường vượt quá khả năng tài chính của tỉnh. Ngày 17/5/1912, do nhu cầu về gỗ, Hội đồng hàng tỉnh quyết định cho tái lập nghề mộc, trong khi nghề may bị xóa bỏ để thay thế cho việc thành lập Trường Nữ công. Tháng 9/1913, Hội đồng hàng tỉnh Biên Hòa dưới sự chỉ đạo của Chủ tỉnh Krautheimer đã ra một quyết định quy định Trường Dạy nghề Biên Hòa, lúc này tên là Trường Mỹ nghệ bán xứ Biên Hòa đào tạo 3 nghề gồm: Nghề đúc, nghề gốm và nghề mộc. Đến năm 1923, trường Mỹ nghệ bán xứ Biên Hòa chỉ giữ lại hai nghề truyền thống là nghề đúc đồng và nghề gốm. Từ năm 1938 đến năm 1945, nhà trường bổ sung thêm nghề vẽ (vẽ thủy mặc, vẽ viễn vọng và trang trí thực dụng).

Trường Vẽ và In Gia Định ban đầu đào tạo hai môn là vẽ và in thạch bản. Đến năm 1940, cơ cấu ngành cũng được bổ sung thêm các môn: trang trí tổng quát, luật viễn cận, kí họa...

Tóm lại, cơ cấu ngành nghề của trường nghệ thuật địa phương hết sức phong phú và đa dạng, có thể dễ dàng nhận thấy bên cạnh tính nghệ thuật, tính ứng dụng cũng khá cao. Các ngành nghề ra đời đều nhằm phục vụ cho nhu cầu từ thực tế.

Trong khi ở Bắc Bộ các ngành nghề trong các trường nghệ thuật địa phương thịnh vượng thì ở Nam Bộ các ngành nghề này có lúc trở nên

bấp bênh do “*sự lên giá của cuộc sống*”<sup>78</sup>. Sản phẩm của một số ngành nghề đòi hỏi nhiều thời gian, công sức nên giá bán cao nhưng số lượng khách hàng lại hạn chế. Trong báo cáo về vấn đề các trường dạy nghề Biên Hòa và Thủ Dầu Một có khẳng định: “Mặc dù các lý do trên, nhưng điều quan trọng là không để suy sụp sự giáo dục có ích này cho các tiến bộ kinh tế. Trong tương lai, tất cả đang nghiên cứu nhằm đưa ra một sự quản lí thực tế và hữu ích hơn”<sup>79</sup>.

### 2.2.3. Về tổ chức

Chương trình của Trường dạy nghề Thủ Dầu Một được tổ chức trong 03 năm do Thống đốc Nam Kỳ phê chuẩn. Cuối năm ba, học sinh sẽ làm thi là một sản phẩm ngành nghề mình học theo mẫu cho sẵn dưới sự đồng ý của quan chủ tỉnh. Học sinh vượt qua kì thi này sẽ được cấp bằng thợ cả, tức giáo viên kiêm thợ. Những học sinh nào trượt kì thi này vẫn sẽ được trao cho cơ hội học tiếp một năm nếu như điểm chuyên cần và khả năng lớn hơn hoặc bằng 02. Tương tự, chương trình của trường Vẽ và In Gia Định cũng trong 03 năm.

Chương trình học của Trường Dạy nghề Biên Hòa ban đầu tổ chức trong 3 năm; năm 1913 rút ngắn còn 04 năm nhưng đến năm 1916 đổi lại thành 3 năm. Hai năm đầu học sinh sẽ học chương trình đại cương để tự xác định năng khiếu phù hợp với ngành nghề nào. Sau khi chọn được nghề, học sinh phải cam kết không từ bỏ nghề đã chọn. Đến cuối năm ba, học sinh sẽ có một kì thi là làm một tác phẩm nghệ thuật như là một bài thi tốt nghiệp. Cuối năm tư, học sinh sẽ lại có một kì thi nữa đánh giá đầy đủ năng lực để cấp bằng tốt nghiệp.

Trong từng năm, học sinh sẽ phải hoàn thành những nội dung học cụ thể như sau:

	Năm nhất	Năm hai	Năm ba
<b>Hội họa và nặn tượng</b>	+ Vẽ hình học xung phong + Vẽ theo các hình khối và các mẫu bằng thạch cao + Nặn tượng bằng thạch cao + Khái niệm ban đầu về trang trí	+ Các thước tỉ lệ và cách dùng, kí họa + Vẽ theo mẫu sống + Nặn tượng theo tự nhiên + Bố cục trang trí	+ Vẽ đường nét (khoa mộc) + Vẽ và nặn tượng theo tự nhiên: chân dung và các hình nghiên cứu khỏa thân + Cách điệu hóa trang trí

## Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

### Chương trình nghề Mộc của Trường Dạy nghề Biên Hòa<sup>11</sup>:

	Năm nhất	Năm hai	Năm ba
<b>Nghề Mộc</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách xẻ gỗ, cách nắn phẳng và sự bào gỗ</li> <li>+ Các cách lắp ráp khác nhau</li> <li>+ Kỹ thuật rãnh soi và bào soi</li> <li>+ Kẻ vạch trên gỗ</li> <li>+ Kỹ thuật mài các dụng cụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường chỉ và hình đồ lệch</li> <li>+ Ốp trần nhà theo khung nhỏ</li> <li>+ Các cửa, cửa chớp, khung kính</li> <li>+ Bản vẽ lớn thực hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghề mộc theo các khung lớn</li> <li>+ Các đồ vật châu Âu và địa phương</li> <li>+ Các loại cầu thang</li> <li>+ Các nguyên tắc cắt gọt hình khối</li> </ul>

### Chương trình Hội họa của Trường Vẽ và In Gia đình<sup>12</sup>:

	Năm nhất	Năm hai	Năm ba
<b>Hội họa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẽ hình học theo kiểu xung phong: Vẽ đường nét, góc, đa giác: các tính chất, kết cấu, chia; đường tròn, tính chất, chia hình tròn, hình quạt, hình viên phân; các mặt phẳng và diện tích.</li> <li>+ Vẽ theo tự nhiên: hình khối, mẫu bằng thạch cao, mẫu tự nhiên đã chết, các loại hoa và quả.</li> <li>+ Các khái niệm đầu tiên về bố cục trang trí, giải phẫu so sánh, xương cốt và các động tác của cơ thể người.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẽ hình học: kết cấu chính xác các đa giác với các công cụ toán học; sao chụp, đảo ngược, giảm và tăng bản vẽ sơ đồ đường nét; các thước tỉ lệ và cách dùng; kĩ họa xung phong: mặt phẳng, hình, hình chiếu thẳng đứng.</li> <li>+ Vẽ theo tự nhiên: mẫu sống, chân dung và phong cảnh.</li> <li>+ Trang trí.</li> <li>+ Giải phẫu so sánh: khoa cơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hội họa công nghiệp: kiến trúc và máy móc; các khái niệm về phối cảnh đường nét. Hình chiếu; góc sáng và góc tối; màu nước đơn sắc và các màu theo quy ước; khái niệm ban đầu về vẽ địa hình.</li> <li>+ Vẽ theo tự nhiên: mẫu sống: hình nghiên cứu khóa thân</li> <li>+ Trang trí và cách điệu hóa.</li> <li>+ Giải phẫu so sánh: các tỉ lệ và kích thước của cơ thể người, bài học về các mô-đun (cách lắp ghép).</li> <li>+ Sự phạm hội họa.</li> </ul>

Ví dụ: Chương trình nghề Hội họa và nặn tượng của Trường dạy nghề Thủ Dầu Một<sup>10</sup>:

Tóm lại, dù chương trình học được tổ chức trong 3 năm hay 4 năm thì cuối năm thứ ba, học sinh đều phải trải qua một kì thi là làm một sản phẩm mà ngành nghề mình đào tạo. Đây là “trường nghề nên việc thực hiện một sản phẩm nghề là rất hợp lí và khoa học”, “thông qua sản phẩm nhà trường có thể đánh giá tay nghề của học sinh chính xác”<sup>13</sup>.

*Về sản phẩm làm ra:* Với Trường dạy nghề Thủ Dầu Một, những kiệt tác sẽ được chính tác giả giữ bản quyền, không được bán mà lưu giữ trong trường để làm mô hình mẫu trong các bài học và trưng bày trong các cuộc triển lãm. Còn những tác phẩm còn lại sẽ được mang đi bán. Số tiền thu được sẽ chia ra làm ba phần: góp vào thuế, chia cho giáo viên và chia cho học sinh. Trong giai đoạn đầu, học sinh chỉ được hưởng 30% số tiền bán sản phẩm, về sau để khuyến

## **Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ**

khích học sinh, con số này tăng lên 75%.

Với Trường Dạy nghề Biên Hòa, sản phẩm dùng để bán sẽ được liệt kê thành một danh sách cụ thể do Ủy ban hoàn thiện quyết định và Hội đồng hàng tỉnh thông qua. Giá bán mỗi sản phẩm sẽ được tính toán cẩn thận dựa vào tổng chi phí cùng mức lương phải trả cho thợ. Một số sản phẩm sẽ dùng để trưng bày triển lãm. Các sản phẩm đặt hàng sẽ được làm theo thứ tự, thực hiện ngay tại trường.

### **2.2.4. Về quản lí**

Quản lí các trường nghệ thuật địa phương Nam Kỳ sẽ có hai cấp: Cấp quản lí chung và quản lí riêng (ở bản thân mỗi trường).

Theo Sắc lệnh ngày 5 tháng 8 năm 1914, các trường nghệ thuật địa phương Nam Bộ đều đặt dưới sự quản lí chung của một viên chức lấy danh nghĩa “Thanh tra các trường nghệ thuật địa phương của Nam Bộ dưới quyền chỉ đạo của Tổng đốc Nam Bộ”<sup>14</sup>.

Cũng theo Sắc lệnh này, viên thanh tra có các nhiệm vụ sau:

- Thiết lập các chương trình giảng dạy của các trường nghệ thuật địa phương được thành lập hay tự thành lập của Nam Bộ.

- Chỉ ra các điều kiện tuyển chọn các học sinh của mỗi trường, và nghiên cứu các nơi làm việc có thể được giành cho các học sinh sau khi ra trường.

- Trong mỗi một trường, điều hành việc đào tạo các thanh niên nghệ sĩ có khả năng được chỉ định về sau như các giáo viên về hội họa và nặn tượng trong các trường công Pháp-địa phương<sup>15</sup>.

Ngoài ra, viên thanh tra này còn có nhiệm vụ làm báo cáo gửi đến Tổng đốc Nam Bộ về hoạt động và tình trạng các trường nghệ thuật vào mỗi quý và một bản tổng kết vào cuối năm cũng như chịu trách nhiệm trong việc tổ chức triển lãm hàng năm để đánh giá tiến bộ đạt được.

Trong mỗi trường sẽ có tổ chức điều hành riêng. Chẳng hạn, Trường dạy nghề Biên Hòa có Hội đồng quản trị (do Thống đốc Nam Kỳ ra quyết định ngày 16/4/1905), Hội đồng Hành chính, Ủy ban Hoàn thiện. Mỗi bộ phận trong

hệ thống quản lí của trường sẽ được phân công từng nhiệm vụ cụ thể.

Hội đồng Quản trị: Mỗi năm thiết lập ngân sách tài chính với những khoản thu cụ thể; kiểm tra và phê chuẩn tài chính; quyết định tiền lương và các khoản trợ cấp; đề ra phương án cải thiện và nâng cao chất lượng và chế độ nhà trường.

Hội đồng Hành chính: Quản lí thu, chi; quản lí sản phẩm làm ra (quy định giá bán mỗi sản phẩm, thiết lập các yêu cầu bảng giá biểu thuế...)

Ủy ban Hoàn thiện: Đánh giá khả năng học tập học sinh, đưa kiến nghị cho công tác đào tạo theo dõi quá trình thực hành và phân công công việc cho những học sinh có bằng<sup>16</sup>...

*Về triển vọng nghề nghiệp sau khi ra trường:* Đối với trường dạy nghề Thủ Dầu Một: với tấm bằng tốt nghiệp có trong tay, học sinh - lúc này là thợ cả, có thể dễ dàng tìm được việc làm. Thêm vào đó, họ còn được hưởng nhiều chính sách ưu đãi trong công việc, độc lập trong tổ chức và quản lí.

Đối với trường dạy nghề Biên Hòa: Học sinh mới tốt nghiệp sẽ được trao cơ hội tiếp cận công việc bằng cách tạo điều kiện thuận lợi về chỗ làm hoặc được nhà trường giới thiệu công việc.

Tóm lại, với tổ chức và cách quản lí chặt chẽ, khoa học và thực tế như trên, một số trường nghệ thuật địa phương đã tạo được chỗ đứng vững chắc trong hệ thống trường nghề, trở thành các trường “kiểu mẫu”, làm hài lòng giới chức Pháp.

### **3. Kết luận**

Từ việc giới thiệu một số nét khái quát nhất về mục đích thành lập, cơ cấu ngành nghề, về tổ chức và quản lí của ba trường nghệ thuật địa phương tiêu biểu ở Đông Nam Kỳ là Trường Dạy nghề Thủ Dầu Một (1901), Trường Dạy nghề Biên Hòa (1903) và Trường Vẽ và In Gia Định (1913), có thể bước đầu rút ra một số kết luận như sau:

Giáo dục nghề nghiệp ở Nam Kỳ bước vào giai đoạn mới - giáo dục chuyên nghiệp, tức qua trường lớp, khác xa nền giáo dục phong

## Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

kiến - nghề nghiệp chưa bao giờ được giảng dạy trong nhà trường, có chăng chỉ là những lớp gia đình hay những cơ sở sản xuất.

Với những mảnh ghép của các trường nghệ thuật địa phương ở Đông Nam Kỳ, bức tranh giáo dục nghề nghiệp của Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1861-1945) thật sự phong phú và sinh động.

Đông Nam Kỳ sớm được đặt trong phạm trù “thuộc địa” của Pháp dưới chế độ trực trị nên hầu hết các trường nghệ thuật địa phương ở đây phát triển sớm và hoạt động hiệu quả hơn cả. Với việc tổ chức và quản lý khoa học, chặt chẽ, thực tế và hiệu quả, một số trường nghệ thuật địa phương (như Trường Dạy nghề Thủ Dầu Một năm 1901, Trường Dạy nghề Biên Hòa năm 1903 và Trường Vẽ và In Gia Định năm 1913) đã trở thành những trường kiểu mẫu trong hệ thống trường nghề lúc bấy giờ./.

### Chú thích:

1. Dẫn theo Cù Thị Dung, *Vài nét về trường nghề ở Nam Kỳ những năm đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Văn thư lưu trữ Việt Nam, số 6, 6-2011, trang 47
2. Lê Huỳnh Hoa, *Chinh quyền thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam* trong Nguyễn Văn Hiệp (chủ biên) (2013), *Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, trang 163
3. Trường có nhiều tên gọi dưới thời Pháp thuộc theo thời gian như sau:  
– “*École professionnelle de Bienhoa*” (1903 - 1913): Trường Dạy nghề Biên Hòa  
– “*École d'Art indigène de Bienhoa*” (1913 - 1944): Trường Mỹ nghệ bản xứ Biên Hòa  
– “*École des Arts Appliqués de Bienhoa*” (1944 - 1955): Trường Mỹ nghệ thực hành Biên Hòa  
Hiện nay, trường mang tên là Trường Cao đẳng Trang trí Mỹ thuật Đồng Nai.
4. Dẫn lại theo Phan Trọng Báu (2006), *Giáo dục Việt Nam thời cận đại*, NXB. Giáo dục, trang 38.
5. Báo cáo về hoạt động của các trường dạy nghề ở Nam Bộ, HS số IA.8/ 056(5) phòng Thống đốc Nam Kỳ, trang 54
6. Trích Điều 1 của Quyết định tái cơ cấu trường Trường Dạy nghề Biên Hòa năm 1913.HS số IA.8/ 056(5) phòng Thống đốc Nam Kỳ, trang 7
7. Báo cáo về hoạt động của các trường dạy nghề ở Nam Bộ, HS số IA.8/ 056(5) phòng Thống đốc Nam Kỳ, trang 55
8. Về vấn đề các trường dạy nghề Biên Hòa và Thủ Dầu Một. HS số IA.8/ 056(5) phòng Thống đốc Nam Kỳ, trang 28
9. Về vấn đề các trường dạy nghề Biên Hòa và Thủ Dầu Một. HS số IA.8/ 056(5) phòng Thống đốc Nam Kỳ, trang 29

10. Chương trình học, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phòng Thống đốc Nam Kỳ, HS số IA.8/ 056(5), trang 61
11. Chương trình học, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phòng Thống đốc Nam Kỳ, HS số IA.8/ 056(5), trang 57
12. Chương trình học, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phòng Thống đốc Nam Kỳ, HS số IA.8/ 056(5), trang 58-59.
13. Lê Huỳnh Hoa, *Vài nét về tổ chức và quản lý của các trường dạy nghề “kiểu mẫu” ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc*
- 14, 15. Thành lập ban thanh tra: các vấn đề liên quan đến bổ nhiệm ông Joyeux – kiến trúc sư hỗ trợ các công trình dân dụng vào vị trí “Thanh tra toàn diện các trường nghệ thuật địa phương tại Nam Bộ. HS số IA.8/ 056(5) phòng Thống đốc Nam Kỳ, trang 63
16. Xem thêm Lê Huỳnh Hoa, *Vài nét về tổ chức và quản lý của các trường dạy nghề “kiểu mẫu” ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

#### Tài liệu lưu trữ:

1. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II. Báo cáo về hoạt động của các trường dạy nghề ở Nam Bộ, HS số IA8/056 (5) phòng Thống đốc Nam Kỳ
2. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II. Trường nghệ thuật địa phương Thủ Dầu Một-chương trình học, HS số IA8/056 (5) phòng Thống đốc Nam Kỳ
3. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II. Trường nghệ thuật địa phương của Biên Hòa-chương trình học, HS số IA8/056 (5) phòng Thống đốc Nam Kỳ
4. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II. Trường hội họa, trạm khắc và kỹ thuật in li-tô của Gia Định-chương trình học, HS số IA8/056 (5) phòng Thống đốc Nam Kỳ
5. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II. Về vấn đề các trường dạy nghề Biên Hòa và Thủ Dầu Một. HS số IA.8/ 056(5) phòng Thống đốc Nam Kỳ

#### Tài liệu Tiếng Việt:

1. Nguyễn Văn Hiệp (chủ biên) (2013), *Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, trang 163.
2. Lê Huỳnh Hoa. *Vài nét về tổ chức và quản lý của các trường dạy nghề “kiểu mẫu” ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc*.
3. Trần Thị Thanh Thanh, *Vài nét về nho học và giáo dục công lập ở Nam Kỳ (1867-1917)*, Tạp chí Khoa học, số 60(94), 07.2014.
4. Vũ Thị Miên (2012), Luận văn Thạc sĩ “*Hệ thống trường nghề ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1861 – 1945)*”, ĐHSPTP.HCM.
5. Cù Thị Dung. *Vài nét về trường nghề ở Nam Kỳ những năm đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam, số 6, 6-2011.